TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:33/2022/HS-ST
Ngày 12/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hà;

2. Bà Đỗ Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiêntòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 29/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 30/3/2022, đối với bị cáo:

ĐINH QUANG N - sinh ngày 19/7/1998 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: tổ 30, khu Tr, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quang H - sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/12/2021 đến ngày 15/12/2021 thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hồng Đ - sinh năm 1980; địa chỉ: khu H, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị H - sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: tổ 30, khu Tr, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 04/12/2021, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1-348.93 từ Cửa hiệu cắt tóc "H A" thuộc tổ 30, khu Tr, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (là nơi ở của N) đi quanh thành phố Việt Trì với mục đích tìm quán bán điện thoại di động nhằm chiếm đoạt điện thoại có giá trị để bán lấy tiền trả nợ. Trên đường đi, N dừng lại và dùng 02 chiếc khẩu trang bằng vải màu xám che biển kiểm soát của xe mô tô để tránh bị phát hiện. Khi đến cửa hàng điện thoại di động "Quang Minh" tại khu Hòa Phong, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của anh Đỗ Đức Chuyên, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Ng đi vào giả vờ hỏi mua điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11. Anh Chuyên thấy có biểu hiện nghi ngờ N là kẻ gian nên nói cửa hàng không có điện thoại IPHONE 11. Sau đó, N điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng điện thoại "Dũng Điệp" tại khu Hòa Phong, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của chị Phạm Thị Hồng Đ, N quan sát thấy chị Đ bán hàng một mình nên dựng xe trước cửa hàng, đầu xe hướng về phía đường Hùng Vương, chìa khóa cắm ở xe và mở sẵn khóa điện để nếu chiếm được điện thoại N sẽ nhanh chóng tẩu thoát. Khi vào trong cửa hàng, N giả vờ hỏi chị Đ mua điện thoại IPHONE 11 màu đỏ để trong tủ kính. Chị Đ lấy 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11màu đỏ, 64GB (đã qua sử dụng) để trong tủ trưng bày đưa cho N xem. Sau khi kiểm tra thấy một chiếc điện thoại đã hết pin nên N thông báo cho chị Đ biết vàđể lại xuống mặt tủ kính. N tiếp tục xem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu đỏ còn lại thấy điện thoại vẫn sử dụng tốt nên N giả vờ thỏa thuận với chị Đ mua chiếc điện thoại này với giá là 11.000.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Ngay khi chị Đquay lưng lại phía N để cắm sạc chiếc điện thoại hết pin, N nhanh chóng cầm chiếc điện thoại IPHONE 11 màu đỏ bỏ chạy ra khỏi cửa hàng vừa chạy vừa cất điện thoại vào túi quần ravị trí xe mô tô rồi lên xe đi về phía đường Hùng Vương, chị Đ chạy ra ngoài hô "cướp, cướp" đồng thời đuổi theo N nhưng không kịp. Trên đường đi, N dừng xe tháo khẩu trang tại vị trí che biển kiểm soát, tiếp tục đi về cửa hiệu cắt tóc "Hồng Anh" sau đó đi vào phòng ngủ của N để giấu chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt vào tủ quần áo.

Quá trình rà soát và trích suất dữ liệu camera giám sát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì xác định N là đối tượng thực hiện hành vi trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của N, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đỏ, không gắn sim số, dung lượng 64GB, có số IMEI1: 356544109194669, số IMEI2: 356544109819901 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen đỏ, BKS: 22S1-348.93, số máy JF63E2682034, số khung 6325KZ232370; 01 chiếc áo khoác bò màu xanh đậm, 01 chiếc quần nỉ

màu đen có kẻ sọc trắng trang trí hai bên sườn và 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen có in chữ NIKE màu trắng đều đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại mà N đã chiếm đoạt ngày 04/12/2021. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 1087 ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ kết luận: "*Giá 01 (một) chiếc điện thoại di động IPHONE 11, màu đỏ, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng là 10.000.000 đồng.*"

Nguyên nhân, điều kiện và mục đích phạm tội của bị cáo: Do vay nợ nên N đã chiếm đoạt điện thoại di động, đem bán lấy tiền trả nợ.

Về vật chứng, tài sản thu giữ:

01 chiếc áo khoác bò màu xanh đậm, 01 chiếc quần nỉ màu đen có kẻ sọc trắng trang trí hai bên sườn và 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen có in chữ NIKE màu trắng, đây là trang phục N sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/12/2021. Số vật chứng này hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

01 điện thoại di động IPHONE 11 màu đỏ, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 356544109194669, số IMEI2: 35654410981990. Quá trình điều tra, chị Đ xác định đây là điện thoại của chị đã bị N chiếm đoạt ngày 04/12/2021. Do vậy, ngày 21/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Đ, chị Đ nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen đỏ, BKS: 22S1-348.93 là xe mô tô của chị Đinh Thị Hồng (chị gái của bị cáo N), sinh năm 1989, trú tại: Tổ 30, khu Trung Phương, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Thường ngày chị Hồng vẫn cho N mượn xe dùng để đi lại, ngày 04/12/2021 N lấy xe đi đâu làm gì chị Hồng không biết nên ngày 22/01/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị Hồng, chị H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các giấy tờ, tài liệu bị hại cung cấp, các biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSVT ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo N về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N phạm tội "Cướp giật tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Xác nhận bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ tài sản. Tịch thu để tiêu hủy tài sản của bị cáo hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án thành phố Việt Trì vì không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tổng hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/12/2021, tại cửa hàng điện thoại "Dp" tại khu Hòa Phong, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của chị Phạm Thị Hồng Đ. Lợi dụng sơ hở chị Đ không để ý, N nhanh chóng chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, dung lượng 64 GB (đã qua sử dụng) trị giá 10.000.000 đồng của chị Đsau đó tẩu thoát. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại. Vì vậy có đủ căn cứ để bị cáo N phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố.

Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*"

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình

thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm nên phạm tội cố ý trực tiếp, thuộc loại tội nghiêm trọng.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình*: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sư là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bị hại là chị Phạm Thị Hồng Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và bố đẻ của bị cáo là ông Đinh Quang Đợi được Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nên khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có đủ điều kiện quy định tại khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự hình, nên áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo N là phù hợp.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng*". Quá trình điều tra xác minh, bị cáo N ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân, không có tài sản gì khác có giá trị. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tại sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng đã nhận lại tài sản cho bị cáo mượn, cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Đối với vật chứng là tài sản đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, họ đã nhận lại đủ, nên cần được xác nhận.

Còn vật chứng là 01 chiếc áo khoác bò, 01 chiếc quần nỉ màu đen có sọc trắng và 01 mũ bảo hiểm đều đã qua sử dụng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì là tài sản của bị cáo tại phiên tòa bị cáo không xin nhận lại, nên tịch thu để tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tại phiên tòa là phù hợp, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo N phạm tội "Cướp giật tài sản";

Xử phạt bị cáo: N 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời

gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác bò màu xanh đậm; 01 chiếc quần nỉ màu đem có kẻ sọc trắng trang trí hai bên sườn; 01 chiếc mũ bảo hiểm nữa đầu màu đen, có in chữ NIKE màu trắng, đều đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 28/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì).

- Xác nhận chị Nguyễn Thị Hồng Đ đã nhận lại đủ 01 điện thoại di động IPHONE 11 màu đỏ, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 356544109194669, số IMEI2: 35654410981990 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì.

- Xác nhận chị Đinh Thị H đã nhận lại đủ 01 chiếc xe mô tô BKS: 22S1-348.93 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì.

3. Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Bị cáo; Người bị hại

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người có QLNV liên quan;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự Tp Việt Trì;
- Lưu HS+VP.

Lương Ngọc Dũng